

Số: 05/2025/QĐST - DS.

Tiên Du, ngày 26 tháng 02 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2024/TLST- DS, ngày 28/10/2024;

Căn cứ Điều 2 Luật người cao tuổi năm 2009; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 18/02/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện. Nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần M; Địa chỉ: Tầng 12, tòa nhà V, số 9 D, phường DVH, quận C, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T, Chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy Th, Chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ miền Bắc. Người đại diện theo ủy quyền lại tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Chí T1, Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Công ty cổ phần M;

Bị đơn: Ông Đặng Công B, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Th1, sinh năm 1956. Trú tại: Xóm 2, thôn C, xã T, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Đặng Công B và bà Trần Thị Th1 có trách nhiệm trả cho Công ty cổ phần M tổng số tiền là 1.430.780.515đ (Một tỷ bốn trăm ba mươi triệu bảy trăm tám mươi nghìn năm trăm mười năm đồng), trong đó: Nợ gốc là 1.015.657.728 đồng; lãi trong hạn là 23.028.987 đồng; lãi quá hạn là 341.581.676 đồng; lãi chậm trả là 50.512.123

đồng (tính đến ngày 18/02/2025). Ông Đặng Công B và bà Trần Thị Th1 trong thời gian chưa thanh toán nợ phải chịu lãi suất quá hạn theo quy định của pháp luật theo Hợp đồng cho vay số LN2111264782597 ngày 06/12/2021; khế ước nhận nợ và Giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 25/11/2021 kể từ ngày 19/02/2025 cho đến khi tất toán khoản vay. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật mà ông Đặng Công B và bà Trần Thị Th1 không trả nợ hoặc chi trả một phần khoản nợ thì Công ty cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp số 4782597/TC ngày 02/12/2021 để trả nợ, cụ thể tài sản bảo đảm gồm: Toàn bộ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số: 86, tờ bản đồ số: 8, địa chỉ: Thôn C, xã T, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số S672477, Sổ vào sổ cấp GCN: 02494 QSDĐ/593/2001/QĐ-CT do UBND huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh cấp ngày 19/11/2001. Ngày 26/10/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai huyện Tiên Du đăng ký sang tên cho ông Đặng Công B. *(Theo bản Trích đo hiện trạng thửa đất và tài sản trên đất ngày 12/02/2025 của Công ty Cổ phần thương mại và đo đạc bản đồ Gia Nguyễn kèm theo).*

Trường hợp tài sản bảo đảm sau khi kê biên, phát mại không đủ trả nợ, Công ty Cổ phần M có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản khác của ông Đặng Công B và bà Trần Thị Th1 để thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty CP M cho đến khi thực tế trả hết các khoản nợ;

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đo đạc tài sản thế chấp: Công ty Cổ phần M và ông Đặng Công B, bà Trần Thị Th1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Đặng Công B, bà Trần Thị Th1.

Trả lại Công ty Cổ phần M số tiền 25.449.000đ *(Hai mươi năm triệu bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu BLTU/23 số: 0001611 ngày 28/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND/VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND/Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VT.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đỗ Cường Dũng